

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TRI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày: 29-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Tiến.

2/ Bà Võ Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Thạo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HS ngày 12/9/2023 và Thông báo thay đổi ngày xét xử số 04/TB-TA ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri đối với bị cáo:

Trần Hữu N, sinh ngày 12/10/2003; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú: số 076/PK, ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Thị Tr; Vợ, con: Chưa có; Có 02 anh chị; lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1994; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 05/6/2023, bị Công an xã A, huyện B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma

túy. Về nhân thân: Lúc nhỏ sinh sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 10 thì nghỉ học phụ giúp gia đình, sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội. Ngày 12/9/2022, bị Công an xã A, huyện B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt ngày 13/9/2022). Ngày 05/6/2023, bị Công an xã A, huyện B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (nộp phạt ngày 05/6/2023). Bị cáo bị tạm giữ bị tạm giữ từ ngày 11/6/2023, đến ngày 14/6/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Tràng Thị Thu Hương – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lê Thanh T, sinh năm 2003;

Nơi cư trú: Số 054/AQ, ấp A, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hữu N - sinh ngày 12/10/2003 cư ngụ số 076/PK, ấp P, xã P, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre là đối tượng nghiện ma túy. Vào ngày 06/6/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N lên khu vực Nhà máy thuốc lá Bến Tre tại thành phố Bến Tre gặp người phụ nữ (không rõ họ tên lai lịch) hỏi mua 4.000.000 đồng ma túy thì người phụ nữ này đồng ý bán. Sau khi N đưa tiền thì người này chỉ N chạy vào con hẻm cách đó khoảng 10m thì thấy có 01 cục màu đen dưới mặt đường, N liền nhặt lên và biết bên trong có ma túy, sau đó Nh cầm theo cục màu đen đem về cất giấu tại đám cỏ trước nhà nghỉ Phát Tài thuộc xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre. Đến sáng ngày 11/6/2023, N đến nhà của Lê Thanh T - sinh ngày 19/9/2003 tại số nhà 054/AQ, ấp A, xã A, huyện B chơi đồng thời đem theo cục màu đen chứa ma túy. Khi đến nhà của Lê Thanh T, N mở cục màu đen ra xem thì phát hiện bên trong có 04 túi nylon màu trắng bên trong chứa ma túy rồi N bỏ vào trong 01 hộp đen đem cất giấu tại dưới chân bàn trong nhà T. Đến khoảng 13 giờ ngày 11/6/2023, N liền lấy 02 túi nylon có chứa ma túy, quấn lại bằng băng keo màu đen rồi nhét vào trong tay áo khoác bên phải định đi đến nhà bạn ở xã M, huyện B chơi; còn 02 túi nylon chứa ma túy còn lại N bỏ lại vị trí cũ dưới chân bàn tại nhà của Lê Thanh T. Sau đó, Nhân điều khiển xe mô tô biển số 71C2-591.22 (xe của Lê Thanh T) đi từ nhà Toàn đến nhà bạn ở xã M, huyện Ba Tri; khi đến khu vực ấp N, xã M, huyện B thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang, gồm:

- Bên trong tay áo khoác màu xanh bên phải N đang mặc có 02 túi nylon màu trắng được hàn kín bốn phía cạnh, có một cạnh có rãnh bấm, cả 02 túi nylon đều có kích thước 06cm x 04cm, bên trong 02 túi nylon có nhiều chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01 và 01 mảnh băng keo màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02; chưa xử lý.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia mặt lưng màu đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh màn hình bị nứt vỡ được thu trong túi áo khoác phía trước bên phải của Trần Hữu N và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng màn hình bị nứt vỡ được thu trong túi quần phía trước bên trái của Trần Hữu N; cả 03 điện thoại được niêm phong trong phong bì ký hiệu T03, chưa xử lý.

- 01 xe mô tô hiệu Exciter 150 màu xanh đen, biển số 71C2-591.22; Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu Lê Thanh T.

Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nhà của Lê Thanh Toàn, gồm:

- Tại vị trí chân bàn trong nhà của Lê Thanh T 01 hộp đen, bên trong có chứa 02 túi nylon được hàn kín bốn cạnh, có 01 cạnh có rãnh bấm màu trắng, kích thước lần lượt mỗi túi là 5,8cm x 04cm và 5,5cm x 04cm. Bên trong 02 túi nylon đều có nhiều chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01, chưa xử lý.

- Tại sát vách lá bên trong nhà phát hiện: 30 túi nylon rỗng, mỗi túi được hàn kín 03 cạnh, cạnh còn lại có rãnh bấm, phía trên rãnh bấm có đường viền màu xanh, kích thước mỗi túi là 03cm x 03cm; 01 cân tiểu ly có mặt sau màu nâu kích thước 7,5cm x 04cm và 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng dài 20cm (được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX02), chưa xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số 424A/2023/KL-KTHS ngày 13/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 9,9359 gam. Hoàn lại mẫu vật ký hiệu T01 sau giám định đã được niêm phong có khối lượng là 9,4602 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 424B/2023/KL-KTHS ngày 16/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 8,7633 gam. Hoàn lại mẫu vật ký hiệu KX01 sau giám định đã được niêm phong có khối lượng là 8,2316 gam.

Tại Bản Cáo trạng số: 37/CT-VKSBT ngày 07/9/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri truy tố bị cáo Trần Hữu N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Trần Hữu N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hữu N từ 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng 17,6918 gam cùng với vỏ bao gói chứa ma túy được niêm phong trong phong bì số 424/2023 có chữ kí tên và viết họ tên của Phan Trung Trực, Bùi Thị Ngọc Hân và Nguyễn Thành Trung đồng thời có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre là vật cấm tàng trữ lưu hành.

+ 01 mảnh băng keo màu đen được để vào một phong bì niêm phong ký hiệu T02; 01 hộp bằng kim loại màu đen; 30 túi nylon rỗng, mỗi túi được hàn kín 03 cạnh, cạnh còn lại có rãnh bấm, phía trên rãnh bấm có đường viền màu xanh, kích thước mỗi túi là 03cm x 03cm; 01 cân tiểu ly có mặt sau màu nâu kích thước 7,5cm x 04cm và 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng dài 20cm (được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX02) của Trần Hữu N do không còn giá trị sử dụng.

- Trả cho bị cáo : 01 điện thoại di động hiệu Nokia mặt lưng màu đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh màn hình bị nứt vỡ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng màn hình bị nứt vỡ do là tài sản riêng của bị cáo và không liên quan đến việc phạm tội.

- Ghi nhận việc CQĐT đã trao trả 01 xe mô tô hiệu Exciter 150 màu xanh đen, biển số 71C2-591.22 cho Lê Thanh T do xe thuộc sở hữu của T và không liên quan đến việc phạm tội.

* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu N đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thanh T trình bày việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt quả tang anh không biết và cất giấu ma túy tại nhà anh thì anh cũng không biết. Anh đã nhận lại xe mô tô hiệu Exciter 150 màu xanh đen, biển số 71C2-591.22 và không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo nhờ người bào chữa tranh luận thay bị cáo và không có ý kiến bổ sung tranh luận.

Người bào chữa tranh luận: Thống nhất tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Tuy nhiên, người bào chữa phân tích thêm về tình tiết giảm nhẹ tự thú theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Do khi bị bắt người phạm tội quả tang, bị cáo đã tự nguyện khai báo và đưa lực lượng Công an về nhà Lê Thanh Toàn để giao nộp 02 túi ma túy còn lại. Ngoài ra, bị cáo có bà cố là bà mẹ Việt Nam Anh Hùng nên đề nghị HXXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt có ích cho xã hội.

Kiểm sát viên tranh luận đối đáp: Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không phù hợp bởi “Tự thú” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 4 Bộ luật Tố tụng hình sự là việc người phạm tội tự nguyện khai báo với cơ quan, tổ chức về hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm hoặc người phạm tội bị phát hiện. Còn trong vụ án này, hành vi bị cáo khai báo còn cất giấu ma túy tại nhà Lê Thanh T để lực lượng chức năng thu giữ là do quá trình đấu tranh của Cơ quan chức năng vì vậy không được coi là hành vi “Tự thú”. Do đó, đề nghị HĐXX không chấp nhận áp dụng tình tiết “Tự thú” theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Do bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Từ những phân tích trên, đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự của người bào chữa đối với bị cáo.

Qua tranh luận các bên giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thanh T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Trần Hữu N là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng là ma túy đã thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy, nên bị cáo Trần Hữu N đã có hành vi mua và cất giữ trái phép 18,6992 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 11/6/2023 tại ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Hữu N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ tuổi và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy từ lâu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không biết cải sửa bản thân, không từ bỏ ma túy mà tiếp tục có hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy và bị bắt quả tang. Vì vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Do đó, HĐXX xét thấy cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù giam để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo nhằm giúp bị cáo từ bỏ chất ma túy để trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung trước thực trạng tệ nạn ma túy đang ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện nhà.

[5] Về tình tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ hình sự của bị cáo HĐXX thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có người thân là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của người bào chữa về việc cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[7] Xét thấy đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Tự thú” theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không phù hợp với quy định pháp luật. Bởi lẽ, khi bị bắt quả tang và quá trình đấu tranh lấy lời khai của lực lượng chức năng bị cáo đã tự nguyện chỉ ra chỗ cất giấu 02 túi ma túy còn lại để lực lượng chức năng thu giữ. Đây là tình tiết người phạm tội thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng với quy định pháp luật. Do bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với Số ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng 17,6918 gam cùng với vỏ bao gói chứa ma túy được niêm phong trong phong bì số 424/2023 có chữ kí tên và viết họ tên của Phan Trung Trực, Bùi Thị Ngọc Hân và Nguyễn Thành Trung đồng thời có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre là vật cấm tàng trữ lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 mảnh băng keo màu đen được để vào một phong bì niêm phong ký hiệu T02; 01 hộp bằng kim loại màu đen; 30 túi nylon rỗng, mỗi túi được hàn kín 03 cạnh, cạnh còn lại có rãnh bấm, phía trên rãnh bấm có đường viền màu xanh, kích thước mỗi túi là 03cm x 03cm; 01 cân tiểu ly có mặt sau màu nâu kích thước 7,5cm x 04cm và 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng dài 20cm (được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX02) của Trần Hữu N do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia mặt lưng màu đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh màn hình bị nứt vỡ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng màn hình bị nứt vỡ do là tài sản riêng của bị cáo và không liên quan đến việc phạm tội nên được trả lại cho bị cáo.

+ Ghi nhận việc CQĐT đã trao trả 01 xe mô tô hiệu Exciter 150 màu xanh đen, biển số 71C2-591.22 cho Lê Thanh T do xe thuộc sở hữu của Toàn và không liên quan đến việc phạm tội.

[9] Quan điểm người bào chữa về việc áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo không phù hợp với nhận định của HĐXX nên không được HĐXX chấp nhận.

[10] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[11] Đối với Lê Thanh T do không biết việc bị cáo Trần Hữu N cất giấu trái phép ma túy tại nhà của T nên không xem xét xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Hữu N thuộc diện hộ cận nghèo, hộ nghèo nên được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hữu N phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Hữu N 05 (Năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng 17,6918 gam cùng với vỏ bao gói chứa ma túy được niêm phong trong phong bì số 424/2023 có chữ kí tên và viết họ tên của Phan Trung Trực, Bùi Thị Ngọc Hân và Nguyễn Thành Trung đồng thời có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

+ 01 mảnh băng keo màu đen được để vào một phong bì niêm phong ký hiệu T02; 01 hộp bằng kim loại màu đen; 30 túi nylon rỗng, mỗi túi được hàn kín 03 cạnh, cạnh còn lại có rãnh bấm, phía trên rãnh bấm có đường viền màu xanh, kích thước mỗi túi là 03cm x 03cm; 01 cân tiểu ly có mặt sau màu nâu kích thước 7,5cm x 04cm và 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng dài 20cm (được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX02).

- Trả cho bị cáo N: 01 điện thoại di động hiệu Nokia mặt lưng màu đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh màn hình bị nứt vỡ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng màn hình bị nứt vỡ.

(Theo phiếu nhập kho số NKT.V.32 ngày 11/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri).

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho 01 xe mô tô hiệu Exciter 150 màu xanh đen, biển số 71C2-591.22 cho chủ sở hữu Lê Thanh T.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Bị cáo Trần Hữu N thuộc diện hộ cận nghèo, hộ nghèo nên được miễn nộp án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Phú Lễ (Ba Tri-Bến Tre);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tấn Tài

